

Số: 10/2025/QĐST-DS

Thanh Hóa, ngày 18 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 18, khoản 3 Điều 147 Điều 212, Điều 213 và Khoản 2 Điều 273, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 464, 468 Bộ luật dân sự; Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về quản lý và sử dụng an phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án,

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2025/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2025,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P (O).

Địa chỉ: Tòa nhà H, A T, phường A, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Trịnh Văn T - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Lê Minh Đ – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh T3 (*Giấy ủy quyền số 03/2025/UQ-CT.HĐQT ngày 04/4/2025*).

- *Người đại diện theo ủy quyền lại:* Ông Đặng Thanh T1, sinh năm 1991 (*Giấy ủy quyền số 15.09/2025/UQ-OCB-THN ngày 15/9/2025*).

Địa chỉ: Lô A P, phường H, tỉnh Thanh Hóa

* Bị đơn:

- Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1989

- Chị Lương Thị T2, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã G, tỉnh Thanh Hóa

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hoàng Văn Ó, sinh năm 1958

- Bà Phạm Thị H1, sinh năm 1955

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã G, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn chị Lương Thị T2 đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn Ó, bà Phạm Thị H1

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ.

Anh Hoàng Văn H, chị Lương Thị T2 phải trả toàn bộ số nợ cho N (OCB) theo Hợp đồng tín dụng số TDCN23011907/2023/CNG-HĐTD ngày 29/8/2023.

Tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 10/12/2025 là 658.585.203 đồng (*S trăm năm mươi tám triệu, năm trăm tám mươi lăm nghìn, hai trăm linh ba đồng*), gồm: Số tiền gốc là: 639.846.240 đồng (*Sáu trăm ba mươi chín triệu, tám trăm bốn mươi sáu nghìn, hai trăm bốn mươi đồng*); Số tiền lãi là: 18.738.963 đồng (*Mười tám triệu, bảy trăm ba mươi tám nghìn, chín trăm sáu mươi ba đồng*)

Anh Hoàng Văn H, chị Lương Thị T2 tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền chậm thanh toán kể từ ngày 11/12/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số TDCN23011907/2023/CNG-HĐTD ngày 29/8/2023 đã ký.

- **Về phương thức thanh toán:** Anh Hoàng Văn H, chị Lương Thị T2 có trách nhiệm thanh toán số toàn bộ số tiền nợ là 658.585.203 đồng (*S trăm năm mươi tám triệu, năm trăm tám mươi lăm nghìn, hai trăm linh ba đồng*) và lãi phát sinh theo Hợp đồng cho Ngân hàng chậm nhất là ngày 20/01/2026.

Trường hợp anh Hoàng Văn H, chị Lương Thị T2 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP P (O) được quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ, gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số: 19, tờ bản đồ số 238, tại địa chỉ: Thôn P, xã G, huyện L, tỉnh Thanh Hóa (nay là Thôn P, xã G, tỉnh Thanh Hóa) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: CH 253195, Số vào sổ cấp GCN: CH-00538 do UBND huyện L, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 27/9/2017 cho ông Hoàng Văn Ó, bà Phạm Thị H1 theo Hợp đồng thế chấp số: TDCN23011907/2023/CNG-HĐTC ngày 29/8/2023 và kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ của Tòa án ngày 03/12/2025.

- **Về án phí:** Các đương sự phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 15.172.000đ (làm tròn) (Mười lăm triệu, một trăm bảy mươi hai nghìn đồng)

Công nhân sự thỏa thuận của các đương sự, bị đơn nộp toàn bộ án phí là 15.172.000đ (Mười lăm triệu, một trăm bảy mươi hai nghìn đồng)

Trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.083.000đ (Mười lăm triệu, không trăm tám mươi ba nghìn đồng), theo biên lai số 0002319 ngày 29/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

- **Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:** Bị đơn phải chịu chi phí xem xét,

thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 11- Thanh Hóa;
- THADS Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Công TTĐT - TAND
- Lưu hồ sơ VA,VP.

THẨM PHÁN

Lê Đình Hợp